TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN N** **TỈNH NINH BÌNH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số:134/2024/QĐST-HNGĐ.	*N, ngày 29 tháng 10 năm 2024.*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 219/2024/TLST - HNGĐ ngày 11 tháng 10 năm 2024, giữa:

Nguyên đơn: anh Trần Văn C, sinh năm 1991.

Địa chỉ: thôn 4, xã P, huyện N, tỉnh Ninh Bình.

Bị đơn: chị Lương Thị N, sinh năm 1999.

Địa chỉ: thôn 4, xã P, huyện N, tỉnh Ninh Bình.

Căn cứ vào các Điều 147, 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng Dân sự.

Áp dụng: - Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình.

- Khoản 5 Điều 27 Nghị Quyết số: 326/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu án phí, lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 21 tháng 10 năm 2024.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 21 tháng 10 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện, không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (Bẩy) ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Trần Văn C và chị Lương Thị N.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về án phí ly hôn sơ thẩm: anh Trần Văn C nhận nộp số tiền 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng). Được đối trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) anh C đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí số: 0001381 ngày 11/10/2024, tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện N. Trả lại cho anh Trần Văn C số tiền 150.000 đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh NB;
- VKSND huyện NQ;
- THADS huyện NQ;
- UBND xã P;
- Đương sự để thi hành;
- Lưu HS./.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Vũ Quang Chung